MaKH

Họ tên

Email

Mật khẩu

SĐT

CMND

Địa chỉ

Giới tính

Điểm thưởng

Ngày sinh

Loại khách hàng

Bảng phát sinh:

//DIEMTHUONG(MaDiem,SoDiem)

LOAIKH(MaLoai,TenLoai)

CHỨC NĂNG:

* CRUD (Thêm, xóa, sửa khách hàng)
* Đổi mật khẩu
* Đăng kí tài khoản
* Gửi email xác nhận đã đăng kí tài khoản thành công
* Xem lịch sử đặt phòng
* Phân loại khách hàng tự động

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Đăng kí tài khoản | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng đăng kí tài khoản thành viên | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng chọn chức năng đăng kí tài khoản 2. Khách hàng nhập các thông tin cần thiết như: Họ tên, Email, giới tính, Ngày sinh, CMND, SĐT,Địa chỉ, Mật khẩu. 3. Hiển thị thông báo đăng kí thành công 4. Lưu dữ liệu khách hàng và thông tin tài khoản của khách hàng. | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 2, nếu khách hàng nhập email sai hoặc email đã tồn tại thì yêu cầu khách hàng nhập lại email | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Đổi mật khẩu | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng đổi mật khẩu | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng đăng nhập tài khoản 2. Khách hàng chọn chức năng đổi mật khẩu 3. Khách hàng nhập mật khẩu cũ 4. Khách hàng nhập mật khẩu mới 5. Thông báo khách hàng đổi mật khẩu thành công. | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 2, nếu khách hàng nhập mật khẩu cũ sai thì thông báo khách hàng đã nhập sai mật khẩu và quay lại bước 2. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Đặt lại mật khẩu | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng đặt lại mật khẩu | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng chọn chức năng đặt lại mật khẩu. 2. Khách hàng chọn gửi mã xác nhận vào email hoặc điện thoại 3. Gửi mã xác nhận vào email của khách hàng 4. Gửi mã xác nhận vào số điện thoại của khách hàng. 5. Khách hàng nhập mã xác nhận 6. Khách hàng nhập lại mật khẩu mới 7. Thông báo khách hàng đặt lại mật khẩu thành công. | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 2, nếu khách hàng chọn chức năng gửi mã xác nhận vào email thì bỏ qua bước 4 * Ở bước 2, nếu khách hàng chọn chức năng gửi mã xác nhận vào số điện thoại thì bỏ qua bước 3. * Ở bước 5, nếu khách hàng nhập sai mã xác nhận thì quay lại bước 2. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Xem lịch sử đặt phòng khách sạn | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng xem lịch sử đặt phòng khách sạn | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng đăng nhập tài khoản 2. Khách hàng chọn chức năng xem lịch sử đặt phòng khách sạn. 3. Thể hiện thông tin tất cả các lần đặt phòng của khách hàng bao gồm: Số phòng, Ngày nhận phòng, ngày trả phòng, Điểm thưởng,Tổng tiền | |
| Dòng thay thế |  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Xem thông tin khách hàng | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng xem thông tin khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng chọn chức năng xem thông tin khách hàng 2. Thể hiện thông tin của khách hàng gồm: Họ tên, giới tính, Ngày sinh, CMND, Email, SĐT, Địa chỉ, Loại khách hàng, Điểm thưởng | |
| Dòng thay thế |  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Xem thông tin khách hàng (Nhân viên) | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng xem thông tin khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng xem thông tin khách hàng 2. Thể hiện thông tin của khách hàng gồm:Mã KH, Họ tên, giới tính, Ngày sinh, CMND, Email, SĐT, Địa chỉ, Điểm thưởng, Loại KH | |
| Dòng thay thế |  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Thêm khách hàng | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên chọn chức năng thêm khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng thêm khách hàng 2. Yêu cầu nhân viên nhập vào các thông tin khách hàng như: Họ Tên, Giới tính, Ngày sinh, CMND, Email, SĐT, Địa chỉ 3. Thông báo thêm khách hàng thành công | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 2, khi nhân viên nhập vào email, CMND, SĐT của khách hàng thì phải tiến hành kiểm tra thông tin có hợp lệ hay không, nếu không thì yêu cầu nhập lại, nếu có thì qua bước 3. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Cập nhật thông tin khách hàng | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng chọn chức năng cập nhật thông tin khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng đăng nhập tài khoản 2. Khách hàng chọn chức năng cập nhật thông tin khách hàng 3. Khách hàng thay đổi thông tin cá nhân của khách hàng 4. Khách hàng chọn chức năng lưu 5. Thông báo thông tin khách hàng đã cập nhật thành công | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 3, nếu thông tin mà khách hàng thay đổi như email, SĐT, CMND không hợp lệ thì quay lại bước 2 | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Cập nhật thông tin khách hàng (Nhân viên) | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên chọn chức năng cập nhật thông tin khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng cập nhật thông tin khách hàng 2. Nhân viên thay đổi Email, SĐT, Loại khách hàng 3. Thông báo cập nhật thông tin khách hàng thành công | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 2, nếu loại khách hàng không hợp lệ thì yêu cầu nhân viên nhập lại | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Xóa khách hàng | Mã số: |
| Tham chiếu: [] [] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên chọn chức năng xóa khách hàng khi có yêu cầu đặc biệt từ bộ phận quản lý | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng xóa khách hàng 2. Nhân viên nhập vào email hoặc Mã khách hàng cần xóa 3. Nhân viên chọn xóa 4. Thông báo xóa khách hàng thành công | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 2, nếu thông tin email hoặc mã KH nhập vào không chính xác thì yêu cầu nhân viên nhập lại. | |